

Số: 2208632

|                                            | Kia Sportage 1.6T Signature AWD | New Mazda CX-8 2.5 Luxury |
|--------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>994.000.000đ</b>             | <b>949.000.000đ</b>       |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                 |                           |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4660 x 1865 x 1700              | 4900 x 1840 x 1730        |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2755                            | 2930                      |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5890                            | 5800                      |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 190                             | 200                       |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1660                            | 1770                      |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2110                            | 2365                      |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 543                             | 209                       |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 54                              | 72                        |
| Số chỗ ngồi                                | 5                               | 7                         |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                | SX-LR trong nước          |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                 |                           |
| Loại động cơ                               | Xăng 1.6 Turbo                  | SkyActiv-G 2.5L           |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1598                            | 2488                      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 178 / 5500                      | 188 / 6000                |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 265 / 1500-4500                 | 252 / 4000                |
| Hộp số                                     | 7DCT                            | 6AT                       |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                     | Cầu trước (FWD)           |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                      | Độc lập Mc Pherson        |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                | Liên kết đa điểm          |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                             | Đĩa                       |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                             | Đĩa                       |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                      | 225/55 R19                |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 9.36                            | 12.91                     |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.87                            | 6.73                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 7.79                            | 8.75                      |
| Chế độ lái                                 | Normal / Eco / Sport / Smart    | Normal / Sport            |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                 |                           |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                   | LED Projector             |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                               | ●                         |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                               | ●                         |
| Đèn sương mù                               | LED                             | LED                       |
| Cụm đèn sau                                | LED                             | LED                       |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                               | ●                         |
| Gạt mưa tự động                            | ●                               | ●                         |
| Cửa sổ trời                                | ●                               | ●                         |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                 |                           |
| Vô lăng bọc da                             | ●                               | ●                         |
| Chất liệu ghế                              | Da                              | Da Nappa Nâu Đỏ           |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                               | ●                         |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                               | ●                         |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                               |                           |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                               | ●                         |

|                                     |                |               |
|-------------------------------------|----------------|---------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ●              |               |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●              |               |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●              | ●             |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | Full-LCD 12.3" |               |
| Màn hình giải trí trung tâm         | AVN 12.3"      | 8"            |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | ●              | ● (Không dây) |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●              | ●             |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 2              | 3             |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●              | ●             |
| Chìa khóa thông minh                | ●              | ●             |
| Khởi động nút bấm                   | ●              | ●             |
| Khởi động từ xa                     | ●              |               |
| Hệ thống âm thanh                   | 8 loa          | 10 loa Bose   |
| Lấy chuyển số                       | ●              |               |
| Sạc không dây Qi                    | ●              |               |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●              | ●             |
| Giữ phanh tự động Autohold          | ●              | ●             |
| Đèn trang trí nội thất              | ●              |               |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●              | ●             |

#### AN TOÀN:

|                                          |                                            |                |
|------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|
| Số túi khí                               | 6                                          | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●                                          | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●                                          | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA        | ●                                          | ●              |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS     | ●                                          | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●                                          | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●                                          | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●                                          | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau                                | Trước/Sau      |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                | ●(hỗ trợ tránh va chạm + hiển thị điểm mù) | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường         | ●                                          |                |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                                          |                |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                                          |                |
| Hệ thống điều khiển hành trình           | ●                                          |                |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                                          |                |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                          |                |
| Camera lùi                               | ●(Tích hợp camera 360)                     | ● (Camera 360) |